

Số: 2086 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục vùng chủ động nước tưới tiêu hoàn toàn và vùng chủ động nước tưới tiêu từ 70% trở lên năm 2022 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục vùng chủ động nước tưới tiêu hoàn toàn và vùng chủ động nước tưới tiêu từ 70% trở lên năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 95/TTr-SNN ngày 20 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục vùng chủ động nước tưới tiêu hoàn toàn (đối với đất trồng lúa nước) và vùng chủ động nước tưới tiêu từ 70% trở lên (đối với đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản) năm 2022 trên địa bàn các huyện Tuy Phong, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân để áp dụng tính giá đất nông nghiệp trong năm 2022 (danh mục kèm theo Quyết định này thay thế danh mục tại các cột TT (I, V và VI) Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

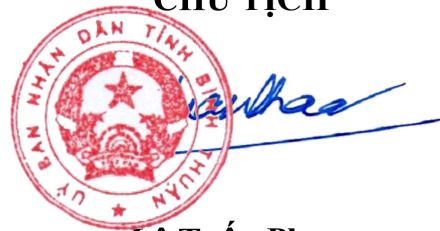
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch

và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. Văn.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tuấn Phong

DANH MỤC

Điều chỉnh, bổ sung vùng chủ động nước tưới tiêu hoàn toàn và vùng chủ động nước tưới tiêu từ 70% trở lên năm 2022 trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2086 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CÔNG TRÌNH THỦY LỢI/LOẠI HÌNH CÔNG TRÌNH KHÁC	VÙNG TƯỚI TIÊU CHỦ ĐỘNG HOÀN TOÀN (đối với đất trồng lúa nước)	VÙNG TƯỚI TIÊU CHỦ ĐỘNG 70% TRỞ LÊN (đối với đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản)
(1)	(2)	(3)	(4)
I	HUYỆN TUY PHONG		
1	Hồ Phan Dũng	Xã Phan Dũng	Xã Phan Dũng
		- Xứ đồng Tà Uông - Xứ đồng Tà Cang - Khu vực khai hoang ruộng mới	- Xứ đồng Tà Uông - Xứ đồng Tà Cang - Khu vực khai hoang ruộng mới - Khu đất 109 ha - Khu vực Chùm Ru
2	Đập Phùm	Xã Phan Dũng	Xã Phan Dũng
		- Xứ đồng đập Phùm	- Xứ đồng đập Phùm
3	Đập Chu Rí	Xã Phan Dũng	Xã Phan Dũng
		- Xứ đồng đập Chu Rí	- Xứ đồng đập Chu Rí
4	Đập Ông Toa	Xã Phan Dũng	Xã Phan Dũng
		- Xứ đồng đập Ông Toa	- Xứ đồng đập Ông Toa
5	Đập Cây Táo	Xã Phong Phú	Xã Phong Phú
		- Xứ đồng đập Cây Táo	- Xứ đồng đập Cây Táo
6	Đập Xóm Mới	Xã Phong Phú	Xã Phong Phú
		- Xứ đồng đập Xóm Mới thôn Tuy Tịnh 1	- Xứ đồng đập Xóm Mới thôn Tuy Tịnh 1
7	Hồ Lòng Sông	Xã Phong Phú - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn 1, thuộc thôn 1 - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn 2, thuộc thôn 2 - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn 3, thuộc thôn 2 - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn Tuy Tịnh 1, thuộc thôn Tuy Tịnh 1 - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn Tuy Tịnh 2, thuộc thôn Tuy Tịnh 2	Xã Phong Phú - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn 1, thuộc thôn 1 - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn 2, thuộc thôn 2 - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn 3, thuộc thôn 2 - Xứ đồng Tổ sản xuất thôn Tuy Tịnh 1, thuộc thôn Tuy Tịnh 1

		<p>- Xứ đồng Tổ sản xuất thôn Nha Mé, thuộc thôn Nha Mé</p> <p>Xã Phú Lạc</p> <p>- Xứ đồng HTX Long Điền 1, thuộc thôn Vĩnh Hanh</p> <p>- HTX Long Điền 2, thuộc thôn Vĩnh Hanh</p> <p>- HTX Long Hương, thuộc thôn Vĩnh Hanh</p> <p>- Xứ đồng HTX Lạc Trị, thuộc thôn Lạc Trị</p> <p>- Tổ sản xuất Vĩnh Hanh, thuộc thôn Vĩnh Hanh</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất Phú Điền, thuộc thôn Phú Điền</p> <p>Xã Phước Thê</p> <p>- Xứ đồng HTX Phước Thê, thuộc thôn 1</p>	<p>- Xứ đồng Tổ sản xuất thôn Tuy Tịnh 2, thuộc thôn Tuy Tịnh 2</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất thôn Nha Mé, thuộc thôn Nha Mé</p> <p>Xã Phú Lạc</p> <p>- Xứ đồng HTX Long Điền 1, thuộc thôn Vĩnh Hanh</p> <p>- HTX Long Điền 2, thuộc thôn Vĩnh Hanh</p> <p>- HTX Long Hương, thuộc thôn Vĩnh Hanh</p> <p>- Xứ đồng HTX Lạc Trị, thuộc thôn Lạc Trị</p> <p>- Tổ sản xuất Vĩnh Hanh, thuộc thôn Vĩnh Hanh</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất Phú Điền, thuộc thôn Phú Điền</p> <p>Xã Phước Thê</p> <p>- Xứ đồng HTX Phước Thê, thuộc thôn 1</p>
8	Hồ Đá Bạc	<p>Xã Vĩnh Hảo</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất tổ 1 Vĩnh Hảo, thuộc thôn Vĩnh Sơn</p> <p>Xã Vĩnh Tân</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất tổ 2 Vĩnh Tân, thuộc thôn Vĩnh Tiến</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất tổ 3 Vĩnh Tân, thuộc thôn Vĩnh Phúc</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất tổ 4 Vĩnh Tân, thuộc thôn Vĩnh Tiến</p>	<p>Xã Vĩnh Hảo</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất tổ 1 Vĩnh Hảo, thuộc thôn Vĩnh Sơn</p> <p>Xã Vĩnh Tân</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất tổ 2 Vĩnh Tân, thuộc thôn Vĩnh Tiến</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất tổ 3 Vĩnh Tân, thuộc thôn Vĩnh Phúc</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất tổ 4 Vĩnh Tân, thuộc thôn Vĩnh Tiến</p>
9	Đập Bà Nao	<p>Xã Hòa Minh</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất Hội Tâm, thuộc thôn Hội Tâm (Xứ đồng Ruộng Dờ)</p>	<p>Xã Hòa Minh</p> <p>- Xứ đồng Tổ sản xuất Hội Tâm, thuộc thôn Hội Tâm (Xứ đồng Ruộng Dờ)</p>
V	HUYỆN HÀM THUẬN NAM		
1	Đập Đồng Đế		
			<p>Xã Hàm Kiệm</p> <p>- Tổ 1, 4, 5, 6 Thôn Dân Phú</p> <p>Xã Hàm Mỹ</p> <p>- Tổ 3 Thôn Phú Sum</p> <p>- Tổ 3 Thôn Phú Sơn</p>

		<p>Xã Tiến Lợi - Tổ 2, 3 Thôn Tiến Hưng</p> <p>- Tổ 4 Thôn Tiến Phú</p>	<p>- Tổ 1, 2, 3, 4 thôn Phú Hưng - Tổ 1, 2, 3, 4 thôn Phú Mỹ</p> <p>Xã Tiến Lợi - Tổ 2, 3 Thôn Tiến Hưng - Tổ 1 Thôn Tiến Hòa - Tổ 4 Thôn Tiến Phú</p>
2	Hồ Đu Đủ		
		<p>Xã Hàm Cường - Xóm 1, Thôn Phú Thọ</p> <p>- Xứ đồng 18 thuộc xóm 2, Thôn Phú Sung</p>	<p>Xã Hàm Minh - Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8 thôn Minh Tiến</p> <p>Xã Hàm Cường - Xóm 1, 2, 3, 4, 5 thôn Phú Thọ - Xóm 3 thôn Phú Nghĩa - Xóm 1, 2, 3, 4, 5 thôn Phú Sung</p>
3	Đập Bung Bà Tùng		
		<p>Xã Hàm Minh - Tổ 1, 2, 4, 5, 6 và 7 thôn Minh Thành</p>	<p>Xã Hàm Minh - Tổ 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thôn Minh Thành</p>
4	Đập Dốc Mới		
		<p>Xã Hàm Cường - Xóm 2 và xóm 3, thôn Phú Nghĩa. - Xóm 3, thôn Phú Thọ</p>	<p>Xã Hàm Cường - Xóm 1, 3, thôn Phú Nghĩa - Xóm 3, 4, thôn Phú Thọ</p>
5	Đập Ba Bàu		
		<p>Xã Hàm Thạnh - Xứ đồng: Cà Gắn, Cầu Vĩ, Cây Sắn và Mương Điền thuộc nhóm 2, 3, 4 và 5, thôn Dân Thuận.</p> <p>Xã Hàm Mỹ - Đội 10, thôn Văn Lâm</p>	<p>Xã Hàm Thạnh - Nhóm 2, 3, 4, 5 thôn Ba Bàu - Nhóm 2, 3, 4, 5, 6, thôn Dân Thuận - Nhóm 1, 2, thôn Dân Hòa - Nhóm 1, 2, 3, 4, thôn Dân Cường</p> <p>Xã Mương Mán - Tổ 1, 2, 3, 4, thôn Đăng Thành - Tổ 1, 2, 3, 4, 5, thôn Văn Phong - Tổ 1, 2, 3, 4, 5, thôn Đại Thành</p> <p>Xã Hàm Mỹ - Tổ 1, 2, 3, 4, 5, thôn Phú Phong</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Đội 10, thôn Văn Lâm Xã Hàm Kiệm - Tổ 1, 2, 3, 4, 5, thôn Dân Bình - Tổ 1, 2, 4, 5, thôn Dân Hiệp - Tổ 2, thôn Dân Phú Xã Hàm Cường - Xóm 3, 4, thôn Phú Sung - Xóm 1, 2, 3, 4, thôn Phú Lộc - Xóm 1, 4, thôn Phú Cường
6	Hồ Tân Lập và đập dâng Sông Phan		
			<ul style="list-style-type: none"> T.Trần Thuận Nam - Tổ 4, 5, khu phố Nam Trung - Tổ 2, 3, 4, 6, 8, khu phố Lập Vinh - Tổ 3, 4, 6, khu phố Nam Thành - Tổ 4, 6, 8, khu phố Lập Bình - Tổ 7, 8, khu phố Lập Nghĩa
7	Hồ Tà Mon và đập dâng Sông Phan		
			Xã Tân Lập
			- Tổ 1, 3, 5, 7, 8, thôn Tà Mon
			- Tổ 3, 4, 6, 7, 9, thôn Lập Phước
			- Tổ 1, 4, 5, 7, 8, 11, 12, thôn Lập Sơn
			- Tổ 4, 5, 11, 12, thôn Lập Đức
8	Đập Suối Ké, đập Ba Khai và đập dâng Sông Phan		
			<ul style="list-style-type: none"> Xã Tân Thuận - Tổ 1, 3, 4, 5, 6, 7, thôn Hiệp Nghĩa - Tổ 2, 3, 4, 6, 7, 11, 12, thôn Hiệp Nhơn - Tổ 3, 4, 6, 7, 9, 11, 12, thôn Hiệp Phước - Tổ 5, 6, 7, 8, thôn Hiệp Lễ

			- Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, thôn Hiệp Hòa
9	Đập Sông Linh		
		Xã Hàm Cản - Xứ đồng: Láng Mã thuộc Đội 1 và xứ đồng Mồm thuộc Đội 2, 3, 4, 5 và 6, thôn 1.	
10	Đập Hàm Cản		
		Xã Hàm cản - Xứ đồng: Bà Miên thuộc Đội 8 và Đội 10, thôn 3.	
11	Khe Bà Màng		
			Xã Hàm Mỹ - Xóm 5, thôn Phú Khánh - Xóm 2, thôn Phú Sơn
12	Kênh chuyển nước Sông Móng - Đu Đủ		
			Xã Hàm Thạnh - Nhóm 5, thôn Ba Bàu Xã Hàm Kiệm - Xóm Vạn Thùng, thôn Dân Hiệp Xã Hàm Cường - Xóm 5, thôn Phú Thọ - Xóm 4, thôn Phú Sung
13	Kênh chuyển nước Đu Đủ - Tân Lập		
			Xã Hàm Minh - Tổ 1, 2, 3, 4, 7, 8, thôn Minh Tiến - Tổ 3, thôn Minh Hòa Thị trấn Thuận Nam - Tổ 6, khu phố Nam Tân - Tổ 5, khu phố Nam Trung Xã Tân Lập - Đội 11, thôn Lập Đức
14	Đập Suối Mây	Xã Tân Thành	Xã Tân Thành
		- Xóm Bàu Sen, thôn Thạnh Mỹ	- Xóm Bàu Sen, thôn Thạnh Mỹ
15	Đập Suối Nhum		Xã Thuận Quý

			- Đội 4, thôn Thuận Minh
16	Đập Mắc Cờ	Xã Mỹ Thạnh	
		- Đồng Mắc Cờ, thôn 2	
17	Loại hình công trình khác		
17.1	Bưng Bà Dương		Xã Hàm Minh
			- Tổ 8, thôn Minh Thành
17.2	Bưng Bí		Xã Hàm Cường
			- Thôn Phú Nghĩa
VI	HUYỆN HÀM TÂN		
1	Đập Sông Tram	Xã Tân Thắng	
		- Thôn Hiệp Hòa - Thôn Hàm Thắng	
2	Đập Cô Kiều + Kênh tiếp nước hồ Sông Dinh 3 – đập Cô Kiều	Xã Tân Thắng	
		- Thôn Cô Kiều - Thôn Gò Găng - Thôn Gò Đồn - Thôn Hồ Lân - Thôn Phò Trì	
3	Đập Sông Phan		Xã Sông Phan
			- Thôn An Vinh - Thôn An Bình - Thôn Tân Hòa - Thôn Tân Quang - Thôn Tân Hưng
4	Hồ Tân Hà		Xã Tân Hà
			- Thôn Đông Hòa (phía Bắc của thôn Đông Hòa)
5	Hồ Sông Dinh 3		
5.1	Kênh tiếp nước hồ Sông Dinh 3 – đập Suối Đó	Xã Tân Xuân	Xã Tân Xuân
		- Thôn Láng Gòn 2 (Xóm 2)	- Thôn Đá Mài 2
5.2	Kênh chính Tây		
		Xã Tân Xuân - Thôn Láng Gòn 1 (xóm 1, 2, 3) - Thôn Đá Mài 1 (xóm 2, 3) - Thôn Đá Mài 2 (xóm 2)	Xã Tân Xuân - Thôn Láng Gòn 1 - Thôn Láng Gòn 2 - Thôn Đá Mài 1 - Thôn Đá Mài 2 Xã Tân Hà - Thôn Đông Thuận - Thôn Suối Máu - Thôn Đông Hòa (phía Nam thôn Đông Hòa)

			- Thôn Đông Hiệp - Thôn Đông Thanh Thị trấn Tân Nghĩa - Khu phố 5 - Khu phố 7
5.3	Kênh chính Đông		Xã Tân Hà
			- Thôn Suối Máu (phía Bắc thôn Suối Máu)

Ghi chú:

1. Vùng chủ động nước tưới tiêu: Là vùng được tưới, tiêu (hoặc cấp, thoát nước đối với nuôi trồng thủy sản) từ nguồn nước của hệ thống công trình thủy lợi hoặc các nguồn nước mặt khác bằng giải pháp tưới tự chảy hoặc bơm tưới động lực kịp thời, đảm bảo cây trồng hoặc các loài thủy sản sinh trưởng và phát triển bình thường.

2. Vùng tưới tiêu chủ động hoàn toàn đối với đất trồng lúa nước: Là vùng chủ động nước tưới tiêu đạt 3 vụ trong một năm trong điều kiện thời tiết bình thường.

3. Vùng chủ động nước tưới tiêu từ 70% trở lên đối với đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản: Là vùng chủ động nước tưới tiêu đạt tối thiểu 02 vụ trong một năm trong điều kiện thời tiết bình thường.

4. Thừa đất hoặc khu đất chủ động nước tưới tiêu **phải đồng thời đáp ứng 02 điều kiện**, gồm:

- Thừa đất hoặc khu đất phải có vị trí nằm trong vùng tưới chủ động một phần hoặc toàn bộ thôn, bản, khu phố, xã, phường, thị trấn phân ranh theo địa danh hành chính ban hành tại cột (3) hoặc cột (4) của biểu danh mục.

- Thừa đất hoặc khu đất có vị trí nằm trong khu tưới hoặc có sử dụng nguồn nước tưới từ các công trình thủy lợi hoặc các nguồn nước mặt khác ban hành tại cột (2) của biểu danh mục./.